

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành và cung cấp thông tin
trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử
của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ: Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015; Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016; Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016; Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018; Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023; Luật Quảng cáo ngày 21 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; số 13/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2023 về bảo vệ dữ liệu cá nhân; số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông: số 25/2010/TT-BTTTT ngày 15 tháng 11 năm 2010 quy định việc thu thập, sử dụng, chia sẻ, đảm bảo an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; số 26/2020/TT-BTTTT ngày 23 tháng 9 năm 2020 quy định việc áp dụng tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông; số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 08 năm 2022 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 quy định cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật cho Cổng thông tin điện tử và Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 644/TTr-VPUB ngày 26 tháng 9 năm 2025; trên cơ sở biểu quyết thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Phiếu biểu quyết).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, việc thực hiện các nội dung liên quan đến quản lý, vận hành và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh thực hiện theo quy định tại Quyết định này; các nội dung trước đây trái với Quyết định này không còn được áp dụng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VX₁.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Tất Thắng

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý, vận hành và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).
- Các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp, khai thác và sử dụng thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh (gọi tắt là Cổng TTĐT tỉnh) và các Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh (gọi tắt là Trang TTĐT).
- Cơ quan, tổ chức khác tự nguyện áp dụng các quy định của Quy chế này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Cơ quan chủ quản của Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT là các cơ quan nhà nước quy định tại khoản 2, Điều 2 của Quy chế này (sau đây gọi tắt là cơ quan chủ quản).
- Tên miền (hay địa chỉ truy cập) là tên được sử dụng để định danh địa chỉ Internet của máy chủ gồm các dãy ký tự cách nhau bằng dấu chấm “.”.
- Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh, Ban Biên tập Trang TTĐT (gọi tắt là Ban Biên tập): là bộ phận giúp việc cho Thủ trưởng cơ quan chủ quản trong việc tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin và chịu trách nhiệm về nội dung để đảm bảo hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT.

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Cổng TTĐT tỉnh là kênh cung cấp thông tin chính thức, thống nhất, tập trung về hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng mà qua đó người dùng có thể khai thác, sử dụng.

2. Trang TTĐT của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã phải là Trang TTĐT thành phần của Cổng TTĐT tỉnh. Trang TTĐT là kênh cung cấp thông tin chính thức về hoạt động của cơ quan chủ quản trên môi trường mạng.

3. Tên miền truy cập Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” và sử dụng công nghệ địa chỉ Internet IPv6, tuân thủ nguyên tắc sau:

a) Cổng TTĐT tỉnh sử dụng tên miền cấp 3 với địa chỉ truy cập trên Internet: <https://hatinh.gov.vn>

b) Trang TTĐT của các cơ quan chuyên môn, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh sử dụng tên miền cấp 4 có dạng: tencoquan.hatinh.gov.vn. Trong đó, [tencoquan](https://tencoquan.hatinh.gov.vn) là tên viết tắt hoặc tên đầy đủ của cơ quan chuyên môn, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã bằng tiếng Việt không dấu hoặc tiếng Anh.

4. Thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT phải đảm bảo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đúng mục đích, trung thực, khách quan, công khai, minh bạch, kịp thời, đầy đủ, chính xác; tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước, an toàn an ninh thông tin, sở hữu trí tuệ và quy định pháp luật có liên quan.

5. Nghiêm cấm việc lợi dụng Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT để cung cấp, truyền đi hoặc đặt đường liên kết trực tiếp đến những thông tin vi phạm các quy định hiện hành nhằm mục đích chống phá Đảng, Nhà nước, lợi ích của Nhân dân, vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và công dân, vụ lợi cá nhân; gây ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; vi phạm các quy định của pháp luật.

Điều 5. Phương thức cung cấp thông tin

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh thực hiện việc gửi thông tin trực tiếp trên Cổng TTĐT tỉnh hoặc thư điện tử về Ban Biên tập theo địa chỉ: banbientap@hatinh.gov.vn.

2. Các cơ quan, đơn vị có Trang TTĐT được liên kết với Cổng TTĐT tỉnh thực hiện cung cấp, trao đổi, chia sẻ thông tin với Cổng TTĐT tỉnh theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

Chương II

NỘI DUNG THÔNG TIN, CHỨC NĂNG CỦA CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỈNH VÀ TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Điều 6. Các nội dung chính của Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT

1. Nội dung cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ.
2. Cung cấp thông tin bằng tiếng nước ngoài theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ.
3. Kênh cung cấp thông tin được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ.
4. Thông tin do các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân cung cấp cho Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT phải đảm bảo tính chính xác, khách quan, trung thực, kịp thời và phải qua sự kiểm duyệt của Ban Biên tập trước khi đăng tải lên Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT.

Điều 7. Các chức năng cung cấp trên Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT

1. Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT phải có đầy đủ các chức năng phục vụ việc cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này.
2. Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT phải có đầy đủ các chức năng hỗ trợ cơ bản theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ và chức năng tối thiểu theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật cho Cổng TTĐT và Trang TTĐT của cơ quan nhà nước.
3. Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT phải đảm bảo các quy định kỹ thuật theo quy định tại Chương II Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.
4. Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT phải đáp ứng các tiêu chuẩn hỗ trợ người khuyết tật theo Thông tư số 26/2020/TT-BTTTT ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc áp dụng tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông.
5. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác của Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT theo yêu cầu thực tiễn của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật và các văn bản chỉ đạo có liên quan; bảo đảm hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT đáp ứng đầy đủ chức năng là kênh cung cấp, chia sẻ, công khai thông tin chính thống của tỉnh nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp và công tác quản lý, điều hành.

Điều 8. Tương tác với tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng

1. Nội dung tương tác với tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng của Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ.

2. Việc thu thập, xử lý và sử dụng, chia sẻ thông tin cá nhân trên Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT phải bảo đảm quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19 và Điều 20 Luật An toàn thông tin mạng, Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân và Thông tư số 25/2010/TT-BTTTT ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc thu thập, sử dụng, chia sẻ, đảm bảo an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân trên Cổng TTĐT và Trang TTĐT của cơ quan nhà nước.

Điều 9. Bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

1. Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT được gắn mã, kết nối tới Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (Hệ thống EMC); trang bị chứng chỉ số SSL, gán nhãn tín nhiệm mạng và phải bảo đảm các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hạ tầng kỹ thuật theo quy định tại Điều 23, Điều 25 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ và các quy định, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT phải được quản lý, vận hành, duy trì hoạt động ổn định, đảm bảo liên tục, thông suốt; phải được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin theo quy định. Đối với Cổng TTĐT tỉnh phải được kiểm tra định kỳ (12 tháng/lần) về mức độ an toàn thông tin.

3. Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT phải có giải pháp sao lưu, phục hồi, đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho dữ liệu, sẵn sàng phục hồi dữ liệu trong vòng 24 giờ ngay sau khi hệ thống gặp sự cố.

Điều 10. Xử lý thông tin vi phạm

1. Trường hợp tổ chức, cá nhân phát hiện thông tin cung cấp trên Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT chưa đáp ứng theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế này hoặc thông tin không chính xác thì báo với cơ quan quản lý Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT để xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Việc xử lý thông tin vi phạm theo quy định tại Điều 22 Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13 và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 11. Chế độ lưu trữ thông tin

1. Ban Biên tập phải lưu trữ, bảo quản toàn bộ nội dung thông tin, tài liệu (*bản chính, bản sao, bản thảo*) theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Các thông tin, dữ liệu của Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT phải được định kỳ sao lưu dữ liệu định kỳ tối thiểu 01 lần/tuần, đồng thời tổ chức sao lưu bổ sung khi có thay đổi lớn về hệ thống (ổ cứng, máy chủ hoặc thiết bị chuyên dụng) theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về lưu trữ dữ liệu điện tử. Dữ liệu

sao lưu phải được lưu trữ an toàn trong thời gian tối thiểu 01 năm, bảo đảm khả năng khôi phục khi xảy ra sự cố.

Điều 12. Quy định về quảng cáo

Quảng cáo trên Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương III

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH HOẠT ĐỘNG CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỈNH VÀ TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Điều 13. Tổ chức hoạt động Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT

1. Cơ quan chủ quản Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT chịu trách nhiệm pháp lý liên quan đến việc thành lập, cơ cấu tổ chức hoạt động của Cổng TTĐT, Trang TTĐT.

a) Đối với Cổng TTĐT tỉnh: Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan chủ quản.

b) Đối với các Trang TTĐT: Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan chủ quản.

2. Cơ quan quản lý Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT (gọi tắt là cơ quan quản lý): được cơ quan chủ quản giao trách nhiệm quản lý, điều hành hoạt động chung của Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT.

a) Đối với Cổng TTĐT tỉnh: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan quản lý Cổng TTĐT tỉnh.

b) Đối với các Trang TTĐT: Thủ trưởng các cơ quan chủ quản phân công và quyết định giao cho đơn vị, bộ phận trực thuộc quản lý Trang TTĐT của đơn vị.

3. Đơn vị, bộ phận quản trị, vận hành và duy trì hoạt động Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT (gọi tắt là đơn vị vận hành): được cơ quan quản lý giao trách nhiệm quản trị, vận hành và duy trì hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT.

a) Đối với Cổng TTĐT tỉnh: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập và giao nhiệm vụ quản trị, vận hành và duy trì hoạt động thường xuyên của Cổng TTĐT tỉnh cho Tổ giúp việc Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh (Tổ gồm các thành viên thuộc Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh).

b) Đối với các Trang TTĐT: Thủ trưởng các cơ quan chủ quản phân công và quyết định giao nhiệm vụ cho đơn vị, bộ phận trực thuộc chịu trách nhiệm vận hành và duy trì hoạt động thường xuyên Trang thông tin điện tử.

Điều 14. Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT

1. Đối với Cổng TTĐT tỉnh: Ban Biên tập do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập để thực hiện chức năng tổ chức thu thập, biên tập và cung cấp thông tin, dịch vụ cho Cổng TTĐT tỉnh. Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh có quy định thành phần,

cụ thể:

a) Trưởng Ban Biên tập: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phó Trưởng Ban Biên tập:

+) Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (phụ trách hoạt động chuyển đổi số).

+) Giám đốc Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh.

c) Thành viên Ban Biên tập: Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh và đại diện Lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (do Trưởng Ban Biên tập đề xuất).

2. Đối với Trang TTĐT: Ban Biên tập do Thủ trưởng cơ quan chủ quản thành lập để thực hiện chức năng tổ chức thu thập, biên tập và cung cấp thông tin, dịch vụ cho Trang TTĐT của đơn vị theo quy định. Thành phần Ban Biên tập của Trang TTĐT do Thủ trưởng các cơ quan chủ quản quyết định.

Điều 15. Đơn vị vận hành Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT

1. Thu thập, cập nhật, xử lý tin bài đăng tải lên Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT.

2. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật (*bao gồm phần cứng, phần mềm hệ thống, các dịch vụ cơ bản*) để duy trì, vận hành Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT hoạt động ổn định, thông suốt, hoạt động liên tục 24/24 giờ trong tất cả các ngày. Khi có nguy cơ hoặc sự cố về kỹ thuật, ảnh hưởng đến an toàn thông tin phải báo cáo ngay với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh để có giải pháp xử lý, khắc phục.

3. Đảm bảo về an ninh, an toàn, bảo mật thông tin dữ liệu cho Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT chịu trách nhiệm về việc sao lưu, phục hồi dữ liệu cho Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT.

4. Thực hiện áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định cho Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT; kết nối Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số để quản lý, giám sát hiệu quả, mức độ cung cấp, sử dụng thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

Điều 16. Đảm bảo nhân lực

1. Cá nhân tham gia vào quá trình quản lý, duy trì hoạt động Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT hằng năm được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực đảm nhiệm đặc thù theo loại hình hoạt động của cơ quan truyền thông, báo chí để đảm bảo phục vụ hoạt động.

2. Đơn vị vận hành có trách nhiệm bố trí đủ nhân lực và cơ sở hạ tầng, công nghệ để trực tiếp quản trị nội dung, quản trị vận hành hoạt động thông suốt, đảm

bảo an toàn thông tin và dữ liệu của Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT.

Điều 17. Đảm bảo kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động duy trì và phát triển Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT được đảm bảo từ các nguồn: Nguồn dự toán chi thường xuyên được giao hàng năm cho các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước; nguồn thu hợp pháp của các cơ quan, đơn vị được phép để lại sử dụng theo quy định của pháp luật; nguồn viện trợ, nguồn hỗ trợ phát triển chính thức của các nhà tài trợ; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Kinh phí trên được sử dụng cho các nhiệm vụ sau:

- a) Chi phụ cấp cho Ban Biên tập;
- b) Chi đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ vận hành Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT;
- c) Chi hoạt động tổ chức đào tạo, học tập kinh nghiệm, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tham gia quản trị, biên tập và vận hành Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT;
- d) Chi cho mua sắm, nâng cấp các phần mềm tiện ích, công cụ hỗ trợ khác nhằm đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn, liên tục của hệ thống;
- e) Chi phí quản lý, duy trì, vận hành hạ tầng kỹ thuật, hệ thống máy chủ, đường truyền và các thành phần liên quan;
- f) Chi nhuận bút, thù lao cho cộng tác viên, biên tập viên, người viết tin, bài theo quy định hiện hành;
- g) Các khoản chi hợp pháp khác nhằm phục vụ hiệu quả cho hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT.

2. Mức chi, chế độ chi được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 18. Khen thưởng và kỷ luật

1. Hằng năm, Ban Biên tập tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, có hình thức khen thưởng đối với các đơn vị, cá nhân thực hiện tốt quy định trong Quy chế này hoặc có những đóng góp tích cực trong hoạt động thông tin, cung cấp thông tin và sự phát triển của Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT.

2. Đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định trong Quy chế này hoặc có hành vi cản trở hoạt động, vận hành Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT, Ban Biên tập báo cáo, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, có hình thức xử lý theo quy định.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động Công TTĐT tỉnh.

2. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập Ban Biên tập, Quy chế hoạt động và các văn bản có liên quan để phục vụ cho quản lý, vận hành Công TTĐT tỉnh.

3. Phân công và quyết định giao nhiệm vụ cho đơn vị vận hành chịu trách nhiệm vận hành và duy trì hoạt động thường xuyên của Công TTĐT tỉnh.

4. Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phương án đầu tư nâng cấp, phát triển hạ tầng hoặc thuê dịch vụ từ nhà cung cấp bên ngoài để bảo đảm hoạt động của Công TTĐT tỉnh theo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả.

5. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện việc kết nối Công TTĐT tỉnh với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số để quản lý, giám sát hiệu quả, mức độ cung cấp, sử dụng thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

6. Tổng hợp, báo cáo, đánh giá tình hình hoạt động của Công TTĐT tỉnh với Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch theo quy định.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Hướng dẫn việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Công TTĐT tỉnh và các Trang TTĐT cho các cơ quan, đơn vị; phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra vận hành của Công TTĐT tỉnh và các Trang TTĐT đảm bảo theo Điều 7 và Điều 9 Quy chế này.

2. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị liên quan thực hiện kết nối Công TTĐT tỉnh và các Trang TTĐT với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số để quản lý, giám sát hiệu quả, mức độ cung cấp, sử dụng thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

3. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) phục vụ liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh theo quy định.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí hoạt động cho Công TTĐT tỉnh và các Trang TTĐT trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định pháp luật hiện hành về phân cấp quản lý ngân sách.

2. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí đúng nội dung, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chức năng theo dõi, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí được cấp cho hoạt động quản lý, vận hành Cổng TTĐT tỉnh và các Trang TTĐT; kịp thời tham mưu xử lý các vướng mắc phát sinh hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp sử dụng sai mục đích, vượt dự toán hoặc không đúng quy định.

Điều 22. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về hình thức, nội dung thông tin trên Trang TTĐT của cơ quan, đơn vị mình quản lý.

2. Thành lập Ban Biên tập, ban hành Quy chế hoạt động và các quy định liên quan đến hoạt động Trang TTĐT của cơ quan, đơn vị.

3. Cung cấp các thông tin theo quy định khi có yêu cầu của Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh. Trả lời kịp thời các thông tin, ý kiến trong Mục Trao đổi - Hỏi đáp thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ, thẩm quyền của cơ quan, đơn vị gửi Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh.

4. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị liên quan thực hiện kết nối Trang TTĐT với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số để quản lý, giám sát hiệu quả, mức độ cung cấp, sử dụng thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

5. Thực hiện báo cáo định kỳ (*Báo cáo 6 tháng, năm và đột xuất khi có yêu cầu*) tình hình hoạt động của Trang TTĐT của cơ quan, đơn vị, kiến nghị các giải pháp nhằm phát triển, hoàn thiện Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ.

6. Khi phát hiện sự cố về kỹ thuật hoặc các vấn đề nguy cơ mất an toàn thông tin, an ninh thông tin đối với Trang TTĐT phải kịp thời báo về Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý theo quy định.

Điều 23. Các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu, dịch vụ trên Cổng TTĐT và Trang TTĐT

1. Khi sử dụng tin, bài, ảnh và các thông tin, dữ liệu trên Cổng TTĐT tỉnh và các Trang TTĐT phải ghi rõ tên nguồn dẫn và địa chỉ truy cập Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

2. Các tổ chức, cá nhân cung cấp tin, bài, ảnh và các thông tin, dữ liệu phù hợp với yêu nội dung của Cổng TTĐT tỉnh và các Trang TTĐT được Ban Biên tập duyệt, đăng tải được hưởng chế độ nhuận bút theo quy định hiện hành.

3. Không được vi phạm các nội dung quy định tại Điều 7 của Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13, Điều 8 Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14.

4. Thực hiện các quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 24. Điều khoản thi hành

1. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

2. Quá trình thực hiện Quy chế, trường hợp có phát sinh vấn đề vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị có liên quan phản ánh kịp thời về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.